TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05/01/2022
V/v: Ly hôn có yếu tố nước ngoài

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Ngọc Hà
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh
Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc "*Ly hôn có yếu tố nước ngoài*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Ma Thị L; sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản N, xã K, Huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*.

2. *Bị đơn*: Ông Võ Văn T; sinh năm 1957.

Số hộ chiếu 648048635 do Bộ ngoại giao Hoa Kỳ cấp ngày 13/8/2019

Địa chỉ: Hawkins, Hoa kỳ. *Vắng mặt (có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Ma Thị L có nội dung: Bà và ông Võ Văn T kết hôn ngày 14/11/2019 tại Ủy ban nhân dân thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn bà vẫn sinh sống tại tỉnh Tuyên Quang, còn ông Võ Văn T phải trở về Hoa Kỳ để làm việc, kể từ khi kết hôn bà và ông Tkhông sống chung ngày nào, trong khoảng thời gian này bà và ông Tchỉ liên lạc thông tin qua hệ thống điện tử mạng xã hội. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấm dứt

quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Văn T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án ly hôn tại Tòa án bị đơn ông Võ Văn T trình bày: Năm 2019 ông và bà Ma Thị L đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam, giấy chứng nhận kết hôn số 15 do Ủy ban nhân dân thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 14/11/2019.

Sau khi kết hôn ông phải trở về Hoa kỳ để làm việc, hai bên chỉ liên lạc với nhau qua hệ thống điện tử mạng xã hội. Thực tế vợ chồng chưa chung sống với nhau, thời gian xa cách tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của bà Ma Thị L. Ông xác định ông và bà Lkhông có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung. Hiện nay do việc đi lại trở về Việt Nam khó khăn và tình hình sức khỏe không tốt nên ông không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn tại Tòa án.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Ma Thị L trình bày: Bà và ông Võ Văn T quen biết nhau được một thời gian thì ông Tsang Việt Nam để làm thủ tục đăng ký kết hôn với bà, sau đó ông Võ Văn T về Hoa kỳ sinh sống và làm việc. Tuy nhiên sau khi kết hôn bà thấy rằng giữa vợ chồng không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hơn nữa vợ chồng sống xa cách nên không còn quan tâm đến nhau nữa, cả hai đều nhất trí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng dân sự: Bà Ma Thị L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Văn T, hiện ông Tđang sinh sống tại Hoa Kỳ, do đó đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Võ Văn T có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án ly hôn tại Tòa án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông Võ

Văn T theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự (quy định thủ tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng).

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ma Thị L và ông Võ Văn T đăng ký kết hôn ngày 14/11/2019 tại Ủy ban nhân dân thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn bà Lsống tại Việt Nam, ông Ttrở về Hoa Kỳ làm việc, trong khoảng thời gian từ khi kết hôn đến nay vợ chồng chưa hề sống chung ngày nào, hai bên chỉ liên lạc với nhau qua mạng xã hội. Đến nay bà Lvà ông Tđều xác định không còn tình cảm với nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng do điều kiện xa cách mỗi người một nơi, vợ chồng không có cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn của bà Ma Thị L theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Hai bên đều thừa nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ma Thị L và ông Võ Văn T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Ma Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ma Thị L. Bà Ma Thị L được ly hôn với ông Võ Văn T.

2.Về án phí: Bà Ma Thị L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lđã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00005176 ngày 14/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Bà Ma Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Bà Ma Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Võ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND thành phố Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Hà

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Ninh Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Hồ Loan